

CHƯƠNG I: ESTE - LIPIT

- Câu 1. (GDTX-2010):** Chất nào sau đây là este
A. HCOOH. B. CH₃CHO. C. CH₃OH. **D. CH₃COOC₂H₅.**
- Câu 2. (KPB-2007):** Số đồng phân este ứng với công thức phân tử C₃H₆O₂ là
A. 4. B. 3. **C. 2.** D. 5.
- Câu 3. (BT2-2008):** Chất X có công thức phân tử C₃H₆O₂, là este của axit axetic (CH₃COOH). Công thức cấu tạo thu gọn của X là
A. C₂H₅COOH. B. HO-C₂H₄-CHO. **C. CH₃COOCH₃.** D. HCOOC₂H₅
- Câu 4. (GDTX-2009):** Metyl acrylat có công thức cấu tạo thu gọn là
A. CH₃COOC₂H₅. B. CH₃COOCH₃.
C. C₂H₅COOCH₃. **D. CH₂=CHCOOCH₃.**
- Câu 5. (BT-2007):** Este etyl axetat có công thức là
A. CH₃COOH. B. CH₃CH₂OH. **C. CH₃COOC₂H₅.** D. CH₃CHO.
- Câu 6. (KPB-2008):** Este etyl fomat có công thức là
A. CH₃COOCH₃. **B. HCOOC₂H₅.** C. HCOOCH=CH₂. D. HCOOCH₃.
- Câu 7. (2010):** Chất **không** phải axit béo là
A. axit axetic. B. axit panmitic. C. axit stearic. D. axit oleic.
- Câu 8. (GDTX-2010):** Axit nào sau đây là axit béo?
A. Axit fomic. **B. Axit oleic.** C. Axit acrylic. D. Axit axetic.
- Câu 9. (2010):** Vinyl axetat có công thức là
A. C₂H₅COOCH₃. B. HCOOC₂H₅. **C. CH₃COOCH=CH₂.** D. CH₃COOCH₃.
- Câu 10. (KPB-2007):** Thủy phân este X trong môi trường kiềm, thu được natri axetat và ancol etylic. Công thức của X là
A. CH₃COOC₂H₅. B. C₂H₅COOCH₃. C. C₂H₃COOC₂H₅. D. CH₃COOCH₃.
- Câu 11. (NC-2010):** Phản ứng giữa C₂H₅OH với CH₃COOH (xúc tác H₂SO₄ đặc, đun nóng) là phản ứng
A. xà phòng hóa. **B. este hóa.** C. trùng hợp. D. trùng ngưng.
- Câu 12. (CB-2010):** Cho CH₃COOCH₃ vào dung dịch NaOH (đun nóng), sinh ra các sản phẩm là
A. CH₃OH và CH₃COOH. B. CH₃COONa và CH₃COOH.
C. CH₃COOH và CH₃ONa. **D. CH₃COONa và CH₃OH.**
- Câu 13. (BT-2008):** Đun nóng este CH₃COOC₂H₅ với một lượng vừa đủ dung dịch NaOH, sản phẩm thu được là
A. CH₃COONa và CH₃OH. B. CH₃COONa và C₂H₅OH.
C. HCOONa và C₂H₅OH. D. C₂H₅COONa và CH₃OH.
- Câu 14. (KPB-2008):** Đun nóng este HCOOCH₃ với một lượng vừa đủ dung dịch NaOH, sản phẩm thu được là
A. CH₃COONa và C₂H₅OH. B. HCOONa và CH₃OH.
C. HCOONa và C₂H₅OH. D. CH₃COONa và CH₃OH.
- Câu 15. (GDTX-2009):** Chất béo là trieste của axit béo với
A. etylen glicol. **B. glixerol.** C. etanol. D. phenol.
- Câu 16. (BKHXH&NV-2008):** Khi thủy phân lipit trong môi trường kiềm thì thu được muối của axit béo và
A. phenol. **B. glixerol.** C. ancol đơn chức. D. este đơn chức.
- Câu 17. (CB-2012):** Chất X có công thức cấu tạo CH₂ = CH – COOCH₃. Tên gọi của X là
A. etyl axetat. **B. metyl acrylat.** C. propyl fomat. D. metyl axetat.
- Câu 18. (GDTX-2012):** Etyl fomat có công thức là
A. HCOOC₂H₅. B. HCOOCH₃. C. CH₃COOC₂H₅. D. CH₃COOCH₃.
- Câu 19. (CB-2012):** Khi đun nóng chất X có công thức phân tử C₃H₆O₂ với dung dịch NaOH thu được CH₃COONa. Công thức cấu tạo của X là
A. CH₃COOCH₃. B. HCOOC₂H₅. C. CH₃COOC₂H₅. D. C₂H₅COOH.
- Câu 20. (CB-2012):** Ở điều kiện thích hợp, hai chất phản ứng với nhau tạo thành metyl fomat là
A. HCOOH và NaOH. **B. HCOOH và CH₃OH.**
C. HCOOH và C₂H₅NH₂. D. CH₃COONa và CH₃OH.

Phạm Ngọc Dũng

- A. axit axetic. B. xenlulozơ. C. mantozơ. D. tinh bột.
- Câu 12. (BT-2008): Chất phản ứng được với AgNO_3 trong dd NH_3 , đun nóng tạo ra kim loại Ag là
A. glucozơ. B. saccarozơ. C. xenlulozơ. D. tinh bột.
- Câu 13. (KPB-2007): Saccarozơ và glucozơ đều có
A. phản ứng với dd NaCl.
B. phản ứng thủy phân trong môi trường axit.
C. phản ứng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ ở nhiệt độ thường tạo thành dung dịch xanh lam.
D. phản ứng với AgNO_3 trong dd NH_3 , đun nóng.
- Câu 14. (PB-2008): Trong điều kiện thích hợp glucozơ lên men tạo thành khí CO_2 và
A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$. B. CH_3COOH . C. HCOOH . D. CH_3CHO .
- Câu 15. (GDTX-2009): Cho dãy các chất: glucozơ, xenlulozơ, metyl axetat, metylamin. Số chất trong dãy tham gia phản ứng tráng bạc là
A. 1. B. 4. C. 3. D. 2.
- Câu 16. (GDTX-2009): Đun nóng tinh bột trong dd axit vô cơ loãng sẽ thu được
A. glucozơ. B. etyl axetat. C. xenlulozơ. D. glixerol.
- Câu 17. (2010): Chất nào sau đây **không** tham gia phản ứng thủy phân?
A. Saccarozơ. B. Protein. C. Tinh bột. D. Glucozơ.
- Câu 18. (PB-2008): Đun nóng xenlulozơ trong dd axit vô cơ, thu được sản phẩm là
A. saccarozơ. B. glucozơ. C. fructozơ. D. mantozơ.
- Câu 19. (CB-2012): Dãy gồm các chất đều **không** tham gia phản ứng tráng bạc là:
A. axit fomic, anđehit fomic, glucozơ. B. fructozơ, tinh bột, anđehit fomic.
C. saccarozơ, tinh bột, xenlulozơ. D. anđehit axetic, fructozơ, xenlulozơ.
- Câu 20. (CB-2012): Góc glucozơ và góc fructozơ trong phân tử saccarozơ liên kết với nhau qua nguyên tử
A. oxi. B. nitơ. C. hiđro. D. cacbon.
- Câu 21. (NC-2012): Phát biểu nào sau đây đúng
A. Cacbohidrat là những hợp chất hữu cơ đơn chức.
B. Chất béo là trieste của glixerol với axit béo.
C. Xà phòng là hỗn hợp muối natri hoặc kali của axit axetic.
D. Glucozơ là đồng phân của saccarozơ.
- Câu 22. (GDTX-2012): Chất thuộc loại polisaccarit là
A. glucozơ. B. saccarozơ. C. xenlulozơ. D. tristearin.
- Câu 23. (GDTX-2012): Chất nào sau đây phản ứng với dd NaOH sinh ra glixerol?
A. Tristearin. B. Saccarozơ. C. Glucozơ. D. Metyl axetat.
- Câu 24. (GDTX-2012): Trong dd, saccarozơ phản ứng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ cho dd màu
A. xanh lam. B. tím. C. vàng. D. nâu đỏ.
- Câu 25. (GDTX-2012): Công thức phân tử của glucozơ là
A. $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$. B. $\text{C}_{12}\text{H}_{22}\text{O}_{11}$. C. $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_2$. D. $\text{C}_6\text{H}_7\text{N}$.
- Câu 26. (GDTX-2010): Cho m gam glucozơ phản ứng hoàn toàn với lượng dư dd AgNO_3 trong NH_3 (đun nóng), thu được 0,2 mol Ag. Giá trị của m là
A. 18,0. B. 16,2. C. 9,0. D. 36,0.
- Câu 27. (2010): Cho m gam glucozơ phản ứng hoàn toàn với lượng dư dd AgNO_3 trong NH_3 (đun nóng), thu được 21,6 gam Ag. Giá trị của m là
A. 36,0. B. 16,2. C. 9,0. D. 18,0.
- Câu 28. (KPB-2007): Thủy phân 324 gam tinh bột với hiệu suất của phản ứng là 75%, khối lượng glucozơ thu được là
A. 250 gam. B. 360 gam. C. 270 gam. D. 300 gam.
- Câu 29. (PB-2007): Khi lên men 360 gam glucozơ với hiệu suất 100%, khối lượng ancol etylic thu được là
A. 184 gam. B. 92 gam. C. 276 gam. D. 138 gam.
- Câu 30. (CB-2012): Đun nóng dd chứa 18,0 gam glucozơ với lượng dư dd AgNO_3 trong NH_3 , đến khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được m gam Ag. Giá trị của m là:
A. 21,6. B. 32,4. C. 16,2. D. 10,8.

- Câu 23.** (PB-2007): Một chất khi thủy phân trong môi trường axit, đun nóng **không** tạo ra glucozơ. Chất đó là
A. saccarozơ. B. xenlulozơ. C. tinh bột. **D.** protein.
- Câu 24.** (PB-2007): Số đồng phân dipeptit tạo thành từ glyxin và alanin là
A. 1. **B.** 2. C. 4. D. 3.
- Câu 25.** (GDTX-2009): Cho lòng trắng trứng vào $\text{Cu}(\text{OH})_2$ thấy xuất hiện màu
A. đỏ. B. đen. **C.** tím. D. vàng.
- Câu 26.** (CB-2012): Trong môi trường kiềm, tripeptit tác dụng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ cho hợp chất màu
A. tím. B. vàng. C. đỏ. D. xanh.
- Câu 27.** (CB-2012): Trong phân tử chất nào sau đây có chứa vòng benzen?
A. Metylamin. **B.** Phenylamin. C. Etylamin. D. Propylamin.
- Câu 28.** (CB-2012): Dãy gồm các chất đều tác dụng với dd NaOH là:
A. metyl axetat, alanin, axit axetic. B. etanol, fructozơ, metylamin.
C. glixerol, glyxin, anilin. D. metyl axetat, glucozơ, etanol.
- Câu 29.** (CB-2012): Trong phân tử chất nào sau đây có chứa nguyên tố nitơ?
A. Metylamin. B. Saccarozơ. C. Etyl axetat. D. Glucozơ.
- Câu 30.** (CB-2012): Nhúng giấy quỳ tím vào dd metylamin, màu quỳ tím chuyển thành
A. đỏ. B. nâu đỏ. **C.** xanh. D. vàng.
- Câu 31.** (NC-2012): Amin tồn tại ở trạng thái lỏng trong điều kiện thường là
A. etylamin. B. metylamin. **C.** anilin. D. đimetylamin.
- Câu 32.** (GDTX-2012): Dd chất nào sau đây làm quỳ tím chuyển sang màu xanh?
A. $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$ (anilin). B. $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$. **C.** CH_3NH_2 . D. CH_3COOH .
- Câu 33.** (GDTX-2012): Trong phân tử chất nào sau đây có chứa nhóm cacboxyl (COOH)?
A. Etylamin. **B.** Axit aminoaxetic. C. Metylamin. D. Phenylamin.
- Câu 34.** (GDTX-2012): Peptit bị thủy phân hoàn toàn nhờ xúc tác axit tạo thành các
A. ancol. B. anđehit. C. amin. **D.** α -amino axit.
- Câu 35.** (GDTX-2012): Cho dãy các chất: $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$, $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$, CH_3COOH , $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$. Số chất trong dãy phản ứng được với dd NaOH là
A. 3. B. 4. C. 1. D. 2.
- Câu 36.** (KPB-2007): Cho 4,5 gam etylamin ($\text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2$) tác dụng vừa đủ với axit HCl. Khối lượng muối thu được là
A. 7,65 gam. B. 0,85 gam. **C.** 8,15 gam D. 8,10 gam.
- Câu 37.** (GDTX-2009): Cho 0,1 mol anilin ($\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$) tác dụng vừa đủ với axit HCl. Khối lượng muối phenylamoni clorua ($\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_3\text{Cl}$) thu được là
A. 12,950 gam. B. 25,900 gam. C. 6,475 gam. D. 19,425 gam
- Câu 38.** (2010): Để phản ứng hoàn toàn với dd chứa 7,5 gam $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$ cần vừa đủ V ml dd NaOH 1M. Giá trị của V là
A. 200. **B.** 100. C. 150. D. 50.
- Câu 39.** (GDTX-2010): Cho 0,1 mol $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$ phản ứng vừa đủ với V ml dd NaOH 1M. Giá trị của V là
A. 300. B. 400. C. 200. **D.** 100.

CHƯƠNG IV: POLIME – VẬT LIỆU POLIME

- Câu 1.** (BT-2008): Quá trình nhiều phân tử nhỏ (monome) kết hợp với nhau thành phân tử lớn (polime) đồng thời giải phóng những phân tử nước được gọi là phản ứng
A. trao đổi. B. nhiệt phân. C. trùng hợp. **D.** trùng ngưng.
- Câu 2.** (BT-2007): Công thức cấu tạo của polietilen là
A. $-(\text{CF}_2-\text{CF}_2)-_n$. B. $-(\text{CH}_2-\text{CH}=\text{CH}-\text{CH}_2)-_n$.
C. $-(\text{CH}_2-\text{CH}_2)-_n$. D. $-(\text{CH}_2-\text{CHCl})-_n$.
- Câu 3.** (BT-2008): Tên gọi của polime có công thức $-(\text{CH}_2-\text{CH}_2)-_n$ là
A. poli(metyl metacrylat). B. polivinyl clorua.
C. polistiren. **D.** polietilen.
- Câu 4.** (BT2-2008): Poli(vinyl clorua) có công thức là
A. $-(\text{CH}_2-\text{CHBr})-_n$. **B.** $-(\text{CH}_2-\text{CHCl})-_n$. C. $-(\text{CH}_2-\text{CHF})-_n$. D. $-(\text{CH}_2-\text{CH}_2)-_n$.

Phạm Ngọc Dũng

- Câu 5. (BT-2007):** Chất tham gia phản ứng trùng hợp là
A. toluen. B. etan. C. propan. **D. vinyl clorua.**
- Câu 6. (PB-2007):** Chất tham gia phản ứng trùng ngưng là
A. $\text{CH}_2 = \text{CHCOOH}$. B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$. **C. $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$.** D. CH_3COOH .
- Câu 7. (BT-2008):** Chất tham gia phản ứng trùng hợp tạo ra polime là
A. $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-Cl}$. B. $\text{CH}_3\text{-CH}_3$. **C. $\text{CH}_2=\text{CH-CH}_3$.** D. $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-CH}_3$.
- Câu 8. (2010):** Cho dãy các chất: $\text{CH}_2=\text{CHCl}$, $\text{CH}_2=\text{CH}_2$, $\text{CH}_2=\text{CH-CH}=\text{CH}_2$, $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$. Số chất trong dãy có khả năng tham gia phản ứng trùng hợp là
A. 3. B. 2. C. 4. **D. 1.**
- Câu 9. (KPB-2007):** Poli(vinyl clorua) (PVC) được điều chế từ vinyl clorua bằng phản ứng
A. trùng ngưng. B. axit - bazơ. C. trao đổi. **D. trùng hợp.**
- Câu 10. (GDTX-2010):** Polime được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng là
A. polistiren. B. polietilen. **C. nilon-6,6.** **D. poli(vinyl clorua).**
- Câu 11. (CB-2010):** Polime được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng là
A. nilon-6,6. B. poli(metyl metacrylat). C. polietilen. **D. poli(vinyl clorua).**
- Câu 12. (KPB-2008):** Chất tham gia phản ứng trùng hợp tạo ra polime là
A. $\text{CH}_3\text{-CH}_3$. B. $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-CH}_3$. C. $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-Cl}$. **D. $\text{CH}_2=\text{CH-CH}_3$.**
- Câu 13. (PB-2008):** Chất có thể trùng hợp tạo ra polime là
A. CH_3OH . B. HCOOCH_3 . C. CH_3COOH . **D. $\text{CH}_2=\text{CHCOOH}$.**
- Câu 14. (PB-2008):** Polietilen được điều chế bằng phản ứng trùng hợp
A. $\text{CH}\equiv\text{CH}$. B. $\text{CH}_2=\text{CHCl}$. **C. $\text{CH}_2=\text{CH}_2$.** **D. $\text{CH}_2=\text{CHCH}_3$.**
- Câu 15. (GDTX-2009):** Trùng hợp etilen thu được sản phẩm là
A. poli(vinyl clorua) (PVC). **B. poli(metyl metacrylat).**
C. poli(phenol-fomanđehit) (PPF). **D. polietilen (PE).**
- Câu 16. (GDTX-2010):** Chất tham gia phản ứng trùng hợp tạo thành polibuta-1,3-đien là
A. $\text{CH}_2=\text{CH-CH}=\text{CH}_2$. B. $\text{CH}_2=\text{CH-CH}_3$. C. $\text{CH}_2=\text{CHCl}$. **D. $\text{CH}_2=\text{CH}_2$.**
- Câu 17. (KPB-2007):** Tơ được sản xuất từ xenlulozơ là
A. tơ capron. **B. tơ visco.** C. tơ nilon-6,6. **D. tơ tằm.**
- Câu 18. (GDTX-2009):** Polime thuộc loại tơ thiên nhiên là
A. tơ nitron. **B. tơ tằm.** C. tơ visco. **D. tơ nilon-6,6.**
- Câu 19. (NC-2010):** Tơ nào sau đây thuộc loại tơ bán tổng hợp (tơ nhân tạo) ?
A. Tơ tằm. B. Tơ nilon-6,6. **C. Tơ visco.** **D. Bông.**
- Câu 20. (CB-2012):** Chất nào sau đây **không** tham gia phản ứng trùng hợp?
A. $\text{CH}_3 - \text{CH}_3$. B. $\text{CH}_2 = \text{CH} - \text{CH} = \text{CH}_2$. C. $\text{CH}_2 = \text{CH} - \text{Cl}$. **D. $\text{CH}_2 = \text{CH}_2$.**
- Câu 21. (NC-2012):** Polime nào sau đây thuộc loại polime bán tổng hợp?
A. Polietilen. B. Tơ tằm. C. Tinh bột. **D. Tơ visco.**
- Câu 22. (CB-2012):** Polime được tổng hợp bằng phản ứng trùng ngưng là
A. poli(etylen-terephtalat). B. poli(vinyl clorua). C. poliacrilonitrin. **D. polietilen.**
- Câu 23. (GDTX-2012):** Polime nào sau đây thuộc loại polime tổng hợp?
A. Tinh bột. **B. Polietilen.** C. Tơ tằm. **D. Xenlulozơ.**
- Câu 24. (GDTX-2012):** Chất tham gia phản ứng trùng hợp tạo thành polime là
A. $\text{CH}_2=\text{CH-Cl}$. B. $\text{CH}_3\text{-CH}_3$. C. $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-OH}$. **D. $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-CH}_3$.**